TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1126/**2018/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1723/2018/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 07 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 3, ấp H, xã Ph, thành phố B, tỉnh Đ.

- Người yêu cầu: Ông Bùi Chí H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 3, ấp H, xã Ph, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Bùi Chí H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Bùi Chí H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thị Ánh Ng, sinh ngày 20/07/2009 và Bùi Minh A, sinh ngày 24/03/2014. Ly hôn, hai bên thống nhất giao cho 02 con chung cho ông Bùi Chí H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Nguyễn Thị Thủy T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí: Bà T và ông H phải nộp chịu lệ phí dân sự hòa giải thành là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí Bà T và ông H đã nộp theo Biên lai thu số 008605 ngày 20/07/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND xã Ph, TP. B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà